TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/8/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thành.

2. Ông Y Tha Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2024, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 19xx. (Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Ch, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Phan Thành L, sinh năm 19xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, huyện C, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 30/12/2015. Thời gian đầu, chị Th và anh L chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải nhau, sau đó chị Th và anh L tự lo cho cuộc sống của mỗi người, không quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Chị Th và anh L không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay đời sống hôn nhân của chị Th và anh L không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Thảo V sinh ngày xx/x/20xx, cháu V phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay, cháu V còn nhỏ và đang được chị Th chăm sóc nuôi dưỡng nên chị Th có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu V trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Phan Thành L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phan Thành L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Phan Thành L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Nguyễn Thảo V sinh ngày xx/x/20xx cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Phan Thành L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu giải quyết Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Phan Thành L cư trú tại thôn xx, xã E, huyện C, tỉnh Đ là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phan Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phan Thành L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày thời gian đầu, chị Th và anh L chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải nhau, sau đó chị Th và anh L tự lo cho cuộc sống của mỗi người, không quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Chị Th và anh L không con chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay, đời sống hôn nhân của chị Th và anh L không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh L.

Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L, như sau: Trong thời gian chị Th và anh L chung sống với nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vả, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Sau đó, chị Th và anh L đã ly thân, không còn chung sống với nhau khoảng hơn 05 năm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Phan Thành L đến Tòa án để giải quyết vụ án, tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L gặp gỡ giải quyết những mâu thuẫn tình cảm để đoàn tụ nhưng anh L vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh L không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ để xác

định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Phan Thành L có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Thảo V sinh ngày xx/x/20xx, cháu V phát triển khỏe mạnh bình thường. Chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu V đang được chị Th chăm sóc nuôi dưỡng và cháu V hiện nay con nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu V cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Phan Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Nguyễn Thảo V sinh ngày xx/x/20xx cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Thành L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0014921 ngày 27/02/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở